

Tiểu Sử

Lạt-Ma Tông Khách Ba

Sơ Tổ Của Giòng Truyền Thừa Gelug (Mũ Vàng)



Trích *Cuộc Đời Và Giáo Pháp Của Lạt Ma Tông Khách Ba*
do Robert Thurman xuất bản bằng Anh-ngữ.

Hồng Như Thupten Munsel chuyển Việt ngữ.

*Muốn đọc thêm tiểu sử của các vị đạo sư trong truyền thống
Phật Giáo Tây-Tạng, xin vào xem trang nhà www.victvajra.org*

Tiểu sử Lạt-ma Tông Khách-ba , Lopsang Drakpa (1357 - 1419)

Lời tiên tri

Ngài Tông Khách-ba, thường được gọi là Je Rinpoche, sinh năm 1357 ở vùng Tsonk Kha, tại Am đô (Amdo), miền đông Tây tạng. Vào thời đức Phật Thích ca, tiền thân của Tông Khách-ba là chú tiểu đồng đã cúng Phật chuỗi hạt pha lê, được Phật tặng lại một vỏ sò lớn [conch shell]. Khi ấy Phật nói với ngài A nan đà rằng chú bé này sẽ tái sinh ở Tây tạng, sẽ dựng nên ngôi chùa lớn giữa hai vùng Dri và Den, đội mũ miện cho tượng Phật ở Lhasa và sẽ góp phần hoằng dương Phật pháp tại Tây tạng. Phật đặt tên cho chú bé, gọi là Stamati Kirti, tiếng Tây tạng gọi là Losang Drakpa.

Mọi sự sau đó xảy ra đúng như lời tiên đoán của đức Phật. Vỏ sò quý đức Phật tặng cho chú bé được đào thấy trong thời gian xây cất tu viện Ganden. Cho đến năm 1959, vỏ sò này vẫn còn được thờ ở tu viện Drepung, là tu viện lớn nhất Tây tạng. Mũ miện trên đỉnh Phật vẫn còn cho đến ngày nay tại Lhasa.

Một ngàn năm sau khi Phật Thích ca nhập diệt, đạo sư Liên hoa sanh [Padma Sambhava – sanh ra từ hoa sen] có nhiều lời tiên tri khác về lạt-ma Tông Khách-ba. Rằng sẽ có một vị tỷ kheo tên Losang Drakpa xuất thế ở vùng đất miền Đông gần Trung hoa. Ngài Liên hoa sanh còn nói vị tỷ kheo này là hóa thân của một vị bồ tát cao trọng, sẽ thành tựu Thân Hi Lạc Viên Mãn của Phật đà.

Tuổi ấu thời và thiếu niên

Năm lên ba, lạt-ma Tông Khách-ba nhận ngũ giới từ đức Karmapa đời thứ tư, tên Rolpay Dorje, được cho pháp danh Kunpa Nyingpo. Sau đó Choje Dondrub Rinchen đến tìm cha mẹ của lạt-ma Tông Khách-ba, thỉnh cầu mang chú bé đi. Người cha vui

mừng thấy con mình về sau sẽ trở thành một vị đại đạo sư, nên cho phép chú bé theo chân các thầy.

Trước khi nhận giới xuất gia, Lạt-ma Tông Khách-ba đã nhận rất nhiều mật pháp, trong đó có cả pháp quán đánh Heruka, và mật danh của ngài là Donyo Dorje. Khi lên bảy, ngài được sư phụ truyền giới xuất gia, đúng như ngài vẫn hằng ao ước. Tên thọ giới của ngài là Losang Drakpa. Tông Khách-ba xem giới hạnh như tánh mạng. Ngài bước vào mạn đà la của Heruka, Hevajra, Yamantaka và nhiều vị Pháp chủ khác trước khi thọ giới tỷ kheo. Ngay khi mới lên bảy ngài đã có khả năng nhập định hiện khởi thân Phật Heruka.

Vị sư phụ lo cho ngài cho đến khi ngài du hành đến vùng trung thổ Tây tạng vào năm 16 tuổi. Đi cùng với Denma Rinchen Pel, Lạt-ma Tông Khách-ba đến Drikung, gặp vị thầy trụ trì tu viện Drikung Kagyu là thầy Chennga Chokyi Gyalpo. Vị thầy cao trọng này trở thành sư phụ của Lạt-ma Tông Khách-ba, dạy cho ngài rất nhiều giáo pháp trong đó có tâm bồ đề và năm đoạn Đại Thủ Ấn. Trong giai đoạn ở lại tu viện này Lạt-ma Tông Khách-ba cũng gặp vị bác sĩ Konchog Kyab, dạy cho ngài nhiều kinh điển về y dược. Đến năm mười bảy tuổi ngài có khả năng chẩn bệnh, thành vị bác sĩ giỏi. Vì vậy dù tu học chưa bao lâu nhưng danh tiếng của ngài đã vang xa,

Tuổi thành niên

Từ Drikung, Lạt-ma Tông Khách-ba đi đến tu viện Chodra Chenpo Dewachen ở Nyetang. Ở đó ngài tu học với Tashi sengi và Densapa Gekong. Ngoài ra, Yonten Gyatso dạy ngài về các bộ luận giải quan trọng, và giúp ngài rất nhiều với bộ *Đại Thừa Trang Nghiêm Luận [Ornament for Clear Realisations]*. Trong vòng 18 ngày, ngài đã thuộc lòng chính văn và luận giải của bộ luận này. Không bao lâu ngài nắm vững trọn các bộ luận của ngài Di lặc. Ngài hiểu kinh Bát Nhã rất nhanh. Sư phụ cùng đồng môn không ai thắng nổi ngài trong các buổi tranh luận, tất cả đều kinh ngạc trước khả năng uyên bác của ngài. Sau hai năm tu học kinh Bát Nhã, ngài được công nhận là một đại học giả dù khi ấy ngài chỉ mới mười chín tuổi.

Năm ấy, Lạt-ma Tông Khách-ba, còn gọi là Je Rinpoche, thắng hai cuộc tranh luận với hai vị thầy cao trọng là Chodra Chenpo Dewachen và Samye tại hai tu viện lớn

nhất thời bấy giờ. Danh tiếng ngài lan rộng khắp vùng U-Tsang, vùng trung thổ Tây tạng. Ngài cũng viếng thăm và tham dự nhiều cuộc tranh luận ở nhiều tu viện.

Hội ngộ với thầy Rendawa

Ngài Tông Khách-ba đến vùng Tzechen, tìm gặp Nyapon Kunga Pel để xin học thêm về Bát Nhã. Vị thầy này vì khi ấy sức khỏe quá kém nên gửi gắm Lạt-ma Tông Khách-ba lại cho một vị đệ tử, là thầy Rendawa. Je Rinpoche thấy phương pháp giảng dạy *A ti đạt ma* [Treasury of Knowledge] của ngài Rendawa, lòng tràn đầy kính ngưỡng. Vị thầy này có vô lượng tánh đức, về sau Lạt-ma Tông Khách-ba xem thầy này là vị thầy chính của mình. Cả hai bên thầy trò cùng sinh lòng kính trọng ngưỡng mộ nhau, nên tình nghĩa thầy trò nảy sinh một cách tự nhiên. Ngài Tông Khách-ba thọ nhận giáo pháp Trung quán từ vị thầy này.

Để tán dương ngài Rendawa, Lạt-ma Tông Khách-ba có viết một bài thơ, thường xuyên đọc tụng. Tuy vậy ngài Rendawa nói rằng lời tán dương này ứng vào Tông Khách-ba thì đúng hơn, vì vậy đã sửa mấy câu thơ lại. Bài thơ này ngày nay trở thành thần chú danh xưng của Lạt-ma Tông Khách-ba:

Là Quan Thế Âm, kho tàng dững mãnh của lòng từ bi trong sáng

Là Mạn Thù, trí tuệ thuần khiết

Là Kim Cang Thủ, phá tan sức mạnh tà ma

Hỡi thầy Je Tông Khách-ba, Losang Drakpa,

Thầy là hạt ngọc trên vương miện của các bậc hiền thánh vùng đất tuyết

Con xin thầy từ bi hộ niệm giữ gìn.

Tầm đạo và thuyết pháp

Hai mùa thu đông năm ấy, Lạt-ma Tông Khách-ba kiên trì tu học bộ luận *Nhập Trung Quán Đạo* của ngài Nguyệt xướng [Chandrakirti]. Sau đó ngài trở lại Nyetang, tu học với một vị thầy nổi tiếng nắm vững Luật tạng, là vị trụ trì Kazhiwa Losal. Dưới sự hướng dẫn của vị thầy này, ngài học chính văn Luật tạng và *A ti đạt ma*. Khi rời chùa,

hiểu biết của ngài sâu rộng còn hơn cả sư phụ. Mỗi ngày ngài học thuộc lòng một bộ luận giải về Luật tạng dài mười bảy chương Tây tạng, nghĩa là ba mươi bốn trang.

Khi tụng kinh với các thầy khác, ngài không cần dụng công mà vẫn có nhập định quán tánh Không. Tuy vậy ngài vẫn chưa cảm thấy đủ, vẫn tìm thầy, tìm pháp. Mùa đông năm ấy ngài khởi chứng đau lưng, muốn trở về cạnh Rendawa nhưng vì thời tiết quá lạnh, ngài phải trú lại ở Naying. Ở đây ngài thuyết pháp lần đầu tiên. Các vị học giả đến thỉnh cầu ngài giảng về *A tì đạt ma (Abhidharma)*, đặc biệt là bộ “*Đại thừa A tì đạt ma tạp luận*” [*Compendium of Knowledge*]¹ của đại sư Vô Trước. Vì đã nắm vững nhiều kiến giải cao hơn, nên dù mới đọc bộ luận này lần đầu, ngài vẫn có thể giảng giải lưu loát chính xác.

Rồi ngài trở về bên thầy Rendawa, lúc ấy đang ở Sakya. Trong suốt mười một tháng ngài giảng về *Đại thừa A tì đạt ma tạp luận [Compendium of Knowledge]*. Cũng vào thời gian này, ngài thọ nhận nhiều giáo pháp về bộ *Tập Lượng Luận [Compendium of Valid Cognition]*² của đại sư Pháp xướng (Dharmakirti), cùng nhiều bộ luận giải khác như *Nhập Trung Quán Luận* [của ngài Long thọ]. Ngài cũng đồng thời thọ nhận truyền thừa bộ Luật tạng hiển tông. Trong thời gian lưu lại Sakya, ngài thọ nhận luận giải về chính văn mật pháp Hevajra từ ngài Dorje Rinchen. Vị thầy này có dạy cho ngài phương pháp chữa chứng bệnh đau lưng. Đến mùa xuân năm sau, ngài cùng thầy Rendawa đi đến miền bắc Tây tạng, ở lại tu viện Ngamring Choday cho đến hết mùa hạ.

Trích Cuộc Đời và Giáo Pháp của Lạt-ma Tông Khách Ba, giáo sư R. Thurman xuất bản.



¹ Xem các tác phẩm của ngài Vô trước: <http://www.saigon.com/~anson/uni/1-bai/phap011.htm>

² Tập Lượng luận là bộ luận của ngài Trần na. Ngài Pháp xướng viết luận giải cho bộ luận trên, gọi là Lượng Thích Luận.